TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ B** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 41/2022/HNGĐ- ST.
Ngày: 13/6/2022.
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B – TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Lương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bạc Thị Kiên;

2. Ông Vũ Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lường Văn Đoản – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên .

Ngày 13/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2022/TLST – HNGĐ ngày 06/01/2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXX - ST ngày 06/5/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2022/QĐST - HPT ngày 26/5/2022 ; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị T – Sinh năm 1990 "có mặt".

Nơi ĐKHKTT: Bản Pa Bói, xã T Y, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Anh Lò Văn X – Sinh năm 1986 " vắng mặt".

Nơi ĐKHKTT: Bản C, xã T A, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 30/12/2021 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Đ B, chị Lò Thị T (nguyên đơn) trình bày:

1. Về hôn nhân: Tôi và anh Xiên lấy nhau từ năm 2010 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Xiên nghiện chất ma túy, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2014 cho đến nay. Chúng tôi không còn quan tâm đến nhau, xét thấy tình cảm của tôi với anh Xiên không còn, vì vậy tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Xiên.

2. Về con chung: Chị Tương khai vợ chồng có 02 con chung là: Lò Thị Nhi, sinh ngày 08/6/2011 và Lò Thị Kim Oanh, sinh ngày 11/11/2012. Chị Tương có nguyện vọng xin được nuôi con, không yêu cầu anh Xiên phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại bản tự khai ngày 18/4/2022 của các cháu Lò Thị Nhi và Lò Thị Kim Oanh đều có nguyện vọng được ở cùng với mẹ.

3.Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có.

Đối với bị đơn Lò Văn X: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã gửi thông báo thụ lý vụ án cho các đương sự, các đương sự đã nhận được thông báo của Tòa án, nhưng không có ý kiến gì. Sau đó Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật như: Thông báo cho các đương sự đến Tòa án để viết bản tự khai, cung cấp tài liệu chứng cứ, yêu cầu tại Tòa án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Những thủ tục thông báo này Tòa án đã gửi bảo đảm qua đường bưu điện theo đúng quy định của pháp luật. Nhưng bị đơn không thực hiện và cũng không có ý kiến gì.

Tại đơn xác nhận tình trạng hôn nhân xác nhận của UBND xã T Y đã xác định sau khi lấy nhau năm 2010 nhưng không đăng ký kết hôn hai vợ chồng ở với nhau một thời gian, sau đó hai vợ chồng sống không hạnh phúc và sống ly thân nhau từ năm 2015, anh Xiên đã bỏ đi về nhà bố mẹ đẻ ở Bản C, xã T A, huyện Đ B. Còn chị Tương và 02 con chung vẫn ở nhà ở bản Pa Bói, xã T Y, huyện Đ B.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 147/BLTTDS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Tương phải chịu 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm. Chị Tương đã nộp 300.000đ theo biên lai số: 0004879 ngày 06/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật:

Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị Lò Thị T, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[2].Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Tương xin ly hôn với anh Xiên, anh Xiên có hộ khẩu thường trú tại xã T A, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ B theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39/BLTTDS.

[3]. Về điều luật áp dụng: Chị Tương và anh Xiên lấy nhau năm 2010 không đăng ký kết hôn, đến năm 2022 thì chị Tương khởi kiện xin ly hôn, nên Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn X lấy nhau không đăng ký kết hôn. Do vậy, hôn nhân giữa hai người là không hợp pháp. Quá trình chung sống do anh Xiên nghiện chất ma túy dẫn đến hai người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không thể chung sống với nhau và đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Họ hàng hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Tương và anh Xiên đang trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị Tương xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, hai người không còn thể hiện sự quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa chị Tương vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Xiên. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo quyền lợi của đương sự khi mà hôn nhân không thể đem lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Tương. Tuy nhiên, từ năm 2010 đến nay mặc dù có đủ điều kiện kết hôn nhưng chị Tương và anh Xiên vẫn không đăng ký kết hôn, đến

ngày 30/12/2021 chị Tương đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Căn cứ Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình thì: Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, nên áp dụng Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử không công nhận chị Lò Thị T và anh Lò Văn X là vợ chồng.

[5]. Về con chung: Hai vợ chồng có 02 con chung Lò Thị Nhi, sinh ngày 08/6/2011 và Lò Thị Kim Oanh, sinh ngày 11/11/2012. Chị Tương có nguyện vọng xin được nuôi con, không yêu cầu anh Xiên phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại bản tự khai ngày 18/4/2022 của các cháu Lò Thị Nhi và Lò Thị Kim Oanh đều có nguyện vọng được ở cùng với mẹ.

Tại phiên tòa chị Tương có nguyện vọng muốn được nuôi con chung. HĐXX xét thấy nguyện vọng của chị Tương là phù hợp với quy định của pháp luật, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Tương và giao con chung cho chị Tương trực tiếp chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tương không yêu cầu anh Xiên cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6].Về tài sản:

[6.1]. Tài sản riêng, tài sản chung, diện tích ruộng, nợ lấy về: Không có.

[6.2]. Nợ phải trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Tương phải chịu 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm. Chị Tương đã nộp 300.000đ theo biên lai số: 0004879 ngày 06/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B.

Đối với bị đơn Lò Văn X: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã gửi thông báo thụ lý vụ án cho các đương sự, các đương sự đã nhận được thông báo của Tòa án, anh Xiên không có ý kiến gì. Sau đó Tòa án Thông báo cho các đương sự đến Tòa án để cung cấp tài liệu chứng cứ, yêu cầu tại Tòa án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Những thủ tục thông báo này Tòa án đã gửi bảo đảm qua đường bưu điện theo đúng quy định của pháp luật. Nhưng bị đơn không có ý kiến gì và cũng không tham gia các phiên họp, hòa giải và phiên tòa do Tòa án tiến hành theo quy định của pháp luật, gây cản trở hoạt động tố tụng của Tòa án và của đương sự khác. Điều này chứng tỏ bị đơn tự tước đi quyền, nghĩa vụ của mình trong thời gian giải quyết vụ án. Hơn thế nữa việc bị đơn không đến Tòa án theo giấy thông báo, triệu tập của Tòa án còn thể hiện bị đơn không tôn trọng Tòa án, không chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã gửi quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho các đương sự, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. HĐXX căn cứ Khoản 3 Điều 228/BLTTDS, Điểm b Khoản 2 Điều 227/BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Lò Văn X.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 235, Điều 264 và Điều 267/BLTTDS;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53, Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm b Khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH ngày 09/6/2000 của Quốc hội.

- Áp dụng Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1- Tuyên xử: Không công nhận chị Lò Thị T và anh Lò Văn X là vợ chồng.

2 - Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Tương, giao con chung là cháu Lò Thị Nhi, sinh ngày 08/6/2011 và Lò Thị Kim Oanh, sinh ngày 11/11/2012 cho chị Tương trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị Tương không yêu cầu anh Xiên phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

3- Về Tài sản: Không xem xét, giải quyết.

4- Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, chị Tương phải chịu 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm, chị Tương đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số: 0004879 ngày 06/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B, chị Tương đã nộp đủ tiền án phí DSST.

5- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh
- VKSND H.Đ.B;
- Chi cục THSDS H.ĐB;
- Các đương sự;
- UBND xã T Y;
- Lưu,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Văn Lương

HỘI THẨM NHÂN DÂN	CHỦ TỌA	HỘI THẨM NHÂN DÂN
Bạc Thị Kiên	Lường Văn Lương	Vũ Văn Tám
HỘI THẨM NHÂN DÂN	CHỦ TỌA	HỘI THẨM NHÂN DÂN
Bạc Thị Kiên	Lường Văn Lương	Nguyễn Thị Tâm